TÒA ÁN NHÂN DÂN TP V **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209/2022/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 01 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ L số 763/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Hồ M, sinh năm 1979
Hộ khẩu: xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Địa chỉ hiện nay: đường A, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn L, sinh năm 1986
Hộ khẩu: đường G, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Địa chỉ hiện nay: đường A, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hai bên đương sự thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về con chung và không chia tài sản chung; sự thỏa thuận này bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận ông Hồ M và bà Nguyễn L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Hồ M và bà Nguyễn L có 01 con chung tên Hồ T, sinh ngày 28-01-2014. Theo nguyện vọng của cháu T và theo thỏa thuận của ông M, bà L: bà L được quyền trực tiếp nuôi cháu T, ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông M có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Hồ M và bà Nguyễn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Hồ M và bà Nguyễn L mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002931 và 0002932 cùng ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; ông M và bà L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND phường B, TP V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thu Trang